

536	Nguyễn Thị Thanh Nga	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	Huy chương Bạc	A
537	Nguyễn Thị Đầu	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Địa lí	Huy chương Bạc	A
538	Trần Thế Học	11	Trường THPT Núi Thành	Địa lí	Huy chương Bạc	A
539	Nguyễn Xuân Diệu	11	Trường THPT Sào Nam	Địa lí	Huy chương Bạc	A
540	Nguyễn Thị Nữ	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Địa lí	Huy chương Bạc	A
541	Trần Thanh Chiêu	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Địa lí	Huy chương Bạc	A
542	Nguyễn Thị Kiều My	11	Trường THPT Hùng Vương	Địa lí	Huy chương Bạc	A
543	Trần Quốc Minh	11	Trường THPT Nông Sơn	Địa lí	Huy chương Bạc	A
544	Bùi Thị Thu Dung	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Địa lí	Huy chương Bạc	A
545	Giang Tiểu Linh	11	Trường THPT Sào Nam	Địa lí	Huy chương Bạc	A
546	Nguyễn Quỳnh Phương Linh	11	Trường THPT Hiệp Đức	Địa lí	Huy chương Bạc	A
547	Nguyễn Thị Thảo Nhi	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Địa lí	Huy chương Bạc	A
548	Bhling Ka Thị Huyền Giang	11	Trường PTDTNT Tỉnh	Địa lí	Huy chương Bạc	B
549	Nguyễn Thị Hà	11	Trường THPT Bắc Trà My	Địa lí	Huy chương Bạc	B
550	Nguyễn Thanh Huy	11	Trường THPT Bắc Trà My	Địa lí	Huy chương Bạc	B
551	Dương Võ Hà My	11	Trường THPT Bắc Trà My	Địa lí	Huy chương Bạc	B
552	Hoàng Khâm Đức Mạnh	11	Trường THPT Khâm Đức	Địa lí	Huy chương Bạc	B
553	Nguyễn Tấn Kiệt	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Tin học	Huy chương Bạc	A
554	Đinh Đức Thịnh	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Tin học	Huy chương Bạc	A
555	Ngô Đỗ Nguyễn Hải Sơn	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Tin học	Huy chương Bạc	A
556	Bùi Thị Ái Diễm	11	Trường THPT Núi Thành	Tin học	Huy chương Bạc	A
557	Nguyễn Thế Hoàng Đại	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Tin học	Huy chương Bạc	A
558	Phạm Quang Việt	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tin học	Huy chương Bạc	A
559	Trương Thị Thanh Kiều	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Tin học	Huy chương Bạc	A
560	Nguyễn Ngọc Phương	11	Trường THPT Tiểu La	Tin học	Huy chương Bạc	A
561	Lê Văn Tuấn	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Tin học	Huy chương Bạc	A
562	Võ Văn Thịnh	11	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Tin học	Huy chương Bạc	A

563	Trần Văn Nghĩa	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Tin học	Huy chương Bạc	A
564	Đỗ Quốc Tài	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Tin học	Huy chương Bạc	A
565	Đinh Văn Huy	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Tin học	Huy chương Bạc	A
566	Bùi Anh Ngọc	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Tin học	Huy chương Bạc	A
567	Phan Văn Phát	11	Trường THPT Quế Sơn	Tin học	Huy chương Bạc	A
568	Phạm Văn Thịnh	11	Trường THPT Hiệp Đức	Tin học	Huy chương Bạc	A
569	Trần Thanh Hằng	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tin học	Huy chương Bạc	A
570	Lê Ngọc Khánh	11	Trường THPT Hiệp Đức	Tin học	Huy chương Bạc	A
571	Lê Phan Hoàng An	10	Trường THPT Chu Văn An	Toán	Huy chương Đồng	A
572	Nguyễn Thị Thanh Hương	10	Trường THPT Chu Văn An	Toán	Huy chương Đồng	A
573	Lê Thị Hương Giang	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Toán	Huy chương Đồng	A
574	Trương Thị Thu Phương	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Toán	Huy chương Đồng	A
575	Trần Đình Trọng	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Toán	Huy chương Đồng	A
576	Lê Đình Vinh	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Toán	Huy chương Đồng	A
577	Đỗ Văn Hoài Tuấn	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Toán	Huy chương Đồng	A
578	Phạm Anh Vũ	10	Trường THPT Nguyễn Dục	Toán	Huy chương Đồng	A
579	Nguyễn Thị Kim Phụng	10	Trường THPT Nguyễn Trãi	Toán	Huy chương Đồng	A
580	Trần Như Quỳnh	10	Trường THPT Núi Thành	Toán	Huy chương Đồng	A
581	Nguyễn Vũ Thiện Nhân	10	Trường THPT Quế Sơn	Toán	Huy chương Đồng	A
582	Trần Thị Hoài Thương	10	Trường THPT Thái Phiên	Toán	Huy chương Đồng	A
583	Đặng Vĩnh Xuân Hải	10	Trường THPT Hiệp Đức	Toán	Huy chương Đồng	A
584	Lê Hoàng Linh	10	Trường THPT Hùng Vương	Toán	Huy chương Đồng	A
585	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	10	Trường THPT Hùng Vương	Toán	Huy chương Đồng	A
586	Phạm Nguyễn Thanh Lộc	10	Trường THPT Duy Tân	Toán	Huy chương Đồng	A
587	Nguyễn Thị Thảo Ly	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Toán	Huy chương Đồng	A
588	Nguyễn Văn Phước	10	Trường THPT Nguyễn Trãi	Toán	Huy chương Đồng	A
589	Nguyễn Thị Tố Uyên	10	Trường THPT Trần Phú	Toán	Huy chương Đồng	A
590	Đỗ Nhật Hoàng	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Toán	Huy chương Đồng	A

591	Trần Bảo Hân	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Toán	Huy chương Đồng	A
592	Huỳnh Bá Duy	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Toán	Huy chương Đồng	A
593	Dương Thị Hồng Ái	10	Trường THPT Thái Phiên	Toán	Huy chương Đồng	A
594	Đào Thị Thanh Tâm	10	Trường THPT Cao Bá Quát	Toán	Huy chương Đồng	A
595	Trần Văn Hà	10	Trường THPT Nông Sơn	Toán	Huy chương Đồng	A
596	Nguyễn Đăng Huy Vũ	10	Trường THPT Chu Văn An	Toán	Huy chương Đồng	A
597	Hồ Thị Thanh Thảo	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Toán	Huy chương Đồng	A
598	Ngô Thị Thanh Hương	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Toán	Huy chương Đồng	A
599	Đỗ Văn Nhật	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Toán	Huy chương Đồng	A
600	Huỳnh Duy Đông	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Toán	Huy chương Đồng	A
601	Đồng Thị Anh Trúc	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Toán	Huy chương Đồng	A
602	Đinh Lê Hồng Tín	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Toán	Huy chương Đồng	A
603	Trần Thị Huỳnh Linh	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Toán	Huy chương Đồng	A
604	Hồ Ngọc Sung	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Toán	Huy chương Đồng	A
605	Nguyễn Trần Sinh Quân	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Toán	Huy chương Đồng	A
606	Nguyễn Thị Cẩm Nang	10	Trường PTDTNT Tỉnh	Toán	Huy chương Đồng	B
607	Bùi Phước Tú	10	Trường THPT Khâm Đức	Toán	Huy chương Đồng	B
608	Đỗ Nguyễn Minh Quân	10	Trường THPT Khâm Đức	Toán	Huy chương Đồng	B
609	Huỳnh Thị Tiểu Ly	10	Trường THPT Bắc Trà My	Toán	Huy chương Đồng	B
610	Lê Thị Giác	10	Trường THPT Hùng Vương	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
611	Thủy Thị Thu Sương	10	Trường THPT Hùng Vương	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
612	Trần Thị Diễm My	10	Trường THPT Nguyễn Dục	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
613	Lê Nguyễn Nhược Vân	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
614	Hà Nguyễn Bích Trâm	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
615	Nguyễn Thị Minh Thúy	10	Trường THPT Nông Sơn	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
616	Lê Thị Thúy Vỹ	10	Trường THPT Sào Nam	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
617	Nguyễn Thị Thu Lũy	10	Trường THPT Cao Bá Quát	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
618	Nguyễn Thị Tường Vy	10	Trường THPT Hiệp Đức	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A

619	Hứa Thị Thanh Thủy	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
620	Đặng Thị Thanh Lịch	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
621	Nguyễn Thị Hiệp	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
622	Hồ Thiện Tâm	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
623	Phạm Võ Minh Khuê	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
624	Châu Ngọc Quỳnh	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
625	Nguyễn Văn Lợi	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
626	Phạm Trương Quỳnh Như	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
627	Hồ Thị Thảo	10	Trường THPT Nông Sơn	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
628	Ngô Minh Thư	10	Trường THPT Thái Phiên	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
629	Phan Thị Minh Huy	10	Trường THPT Trần Phú	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
630	Lê Thị Kim Thúc	10	Trường THPT Cao Bá Quát	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
631	Nguyễn Trần Thuận An	10	Trường THPT Chu Văn An	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
632	Trần Thị Kim Uyên	10	Trường THPT Chu Văn An	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
633	Trần Thảo My	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
634	Võ Thị Hoàng Quý	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
635	Nguyễn Thị Mỹ Diên	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
636	Ngô Bảo Trân	10	Trường THPT Núi Thành	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
637	Lương Hứa Hạ Quyên	10	Trường THPT Tiểu La	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
638	Nguyễn Lê Bảo Trân	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
639	Trần Quảng Hoài Thu	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
640	Coor Lê Phương Thảo	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
641	Trần Anh Thư	10	Trường THPT Khâm Đức	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
642	Nguyễn Thị Hạnh Trinh	10	Trường THPT Khâm Đức	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B

643	Phạm Thị Ngọc Lan	10	Trường THPT Quang Trung	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
644	Trần Thị Hà Phương	10	Trường THPT Quang Trung	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
645	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt	10	Trường PTDTNT Nước Oa	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
646	Hồ Nữ Hằng Phi	10	Trường PTDTNT Tinh	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
647	A Lăng Thị Diễm	10	Trường THPT Nam Giang	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
648	Pơ Loong Mai Huyền	10	Trường PTDTNT Phước Sơn	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
649	Nguyễn Xuân Tính	10	Trường THPT Âu Cơ	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
650	Đỗ Phú Trung	10	Trường THPT Bắc Trà My	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
651	Nguyễn Thị Thùy Dương	10	Trường THPT Tây Giang	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
652	Lê Nguyễn Văn Cường	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
653	Phan Ngọc Lân	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
654	Huỳnh Gia Hân	10	Trường THPT Trần Văn Dư	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
655	Phan Thị Như Ý	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
656	Võ Minh Huy	10	Trường THPT Trần Văn Dư	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
657	Trần Vũ Cẩm Nhung	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
658	Nguyễn Thị Bình An	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
659	Trần Thị Mỹ Linh	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
660	Phạm Thị Nhật Tâm	10	Trường THPT Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
661	Hồ Nguyên Bảng	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
662	Nguyễn Thị Hương	10	Trường THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
663	Nguyễn Thanh Trúc	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
664	Lê Phước Tài	10	Trường THPT Núi Thành	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
665	Hoàng Mỹ Duyên	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
666	Trần Thanh Đô	10	Trường THPT Cao Bá Quát	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A

667	Lương Sơn Đông	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
668	Đào Tuyết Quỳnh	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
669	Ngô Thị Thanh Thảo	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
670	Trương Nhật Xuân Mai	10	Trường THPT Hùng Vương	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
671	Nguyễn Thị Thảo Dâng	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
672	Nguyễn Thị Hà	10	Trường THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
673	Lê Cao Như Quỳnh	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
674	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
675	Phan Thị Minh Dung	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
676	Phan Thị Thu Hiền	10	Trường THPT Tiểu La	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
677	Dương Viết Phương Huyền	10	Trường THPT Hiệp Đức	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
678	Lê Thị Khánh Vi	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
679	Trương Nguyễn Ngọc Khánh	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
680	Nguyễn Thị Ly Na	10	Trường THPT Thái Phiên	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
681	Trần Thị Bảo Hòa	10	Trường THPT Trần Phú	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
682	Nguyễn Trần Khánh Nguyên	10	Trường THPT Quế Sơn	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
683	Phan Thị Tường Vy	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
684	Bùi Thị Thanh Hà	10	Trường THPT Núi Thành	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
685	Hiền Thị Thu Huệ	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
686	Lê Thị Thủy Tiên	10	Trường THPT Âu Cơ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
687	Nguyễn Thị Hoàng Như	10	Trường THPT Bắc Trà My	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
688	Đỗ Thị Hương Trinh	10	Trường THPT Khâm Đức	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
689	Võ Viết Tiến	10	Trường THPT Quang Trung	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
690	Hồih Thị Triên	10	Trường THPT Tây Giang	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B

691	Nguyễn Thị Tường Vy	10	Trường THPT Chu Văn An	Vật lí	Huy chương Đồng	A
692	Ngô Thị Hoài Thương	10	Trường THPT Hùng Vương	Vật lí	Huy chương Đồng	A
693	Phạm Nhật Quỳnh	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Vật lí	Huy chương Đồng	A
694	Nguyễn Lương Tài	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyền	Vật lí	Huy chương Đồng	A
695	Trần Thị Phương Nguyên	10	Trường THPT Núi Thành	Vật lí	Huy chương Đồng	A
696	Võ Phương Nam	10	Trường THPT Sào Nam	Vật lí	Huy chương Đồng	A
697	Lê Thiện Yên My	10	Trường THPT Tiểu La	Vật lí	Huy chương Đồng	A
698	Lê Minh Tín	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Vật lí	Huy chương Đồng	A
699	Ngô Nhật Thanh	10	Trường THPT Trần Văn Dư	Vật lí	Huy chương Đồng	A
700	Lê Đức Khoa	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyền	Vật lí	Huy chương Đồng	A
701	Phạm Thị Kim Hồng	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Vật lí	Huy chương Đồng	A
702	Huỳnh Văn Long	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Vật lí	Huy chương Đồng	A
703	Nguyễn Hoàng Sang	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Vật lí	Huy chương Đồng	A
704	Phạm Đắc Nhật Huy	10	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Vật lí	Huy chương Đồng	A
705	Nguyễn Hoàng Hải Giang	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Vật lí	Huy chương Đồng	A
706	Nguyễn Trần Mỹ Tiên	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Vật lí	Huy chương Đồng	A
707	Lê Thị Ngọc Trâm	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Vật lí	Huy chương Đồng	A
708	Nguyễn Thị Diễm Quyên	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Vật lí	Huy chương Đồng	A
709	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	10	Trường THPT Thái Phiên	Vật lí	Huy chương Đồng	A
710	Nguyễn Thị Thảo	10	Trường THPT Trần Phú	Vật lí	Huy chương Đồng	A
711	Huỳnh Ngọc Hoàng	10	Trường THPT Hiệp Đức	Vật lí	Huy chương Đồng	A
712	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Vật lí	Huy chương Đồng	A
713	Phan Thị Thảo Ngân	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Vật lí	Huy chương Đồng	A
714	Lê Đức Thành	10	Trường THPT Nguyễn Trãi	Vật lí	Huy chương Đồng	A
715	Phan Thế Lễ	10	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Vật lí	Huy chương Đồng	A
716	Dương Quý Đạt	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Vật lí	Huy chương Đồng	A
717	Trần Nguyễn Huỳnh Luu	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Vật lí	Huy chương Đồng	A
718	Phan Vũ Kiều	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Vật lí	Huy chương Đồng	A
719	Trần Chính Đạt	10	Trường THPT Quế Sơn	Vật lí	Huy chương Đồng	A
720	Phạm Đình Ngọc	10	Trường THPT Chu Văn An	Vật lí	Huy chương Đồng	A

	Thạch					
721	Phan Văn Thiện	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Vật lí	Huy chương Đồng	A
722	Đỗ Đặng Huyền Trang	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Vật lí	Huy chương Đồng	A
723	Ngô Văn Hoàng	10	Trường THPT Nông Sơn	Vật lí	Huy chương Đồng	A
724	Võ Trường Huy	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Vật lí	Huy chương Đồng	A
725	Trần Thị Bích Nga	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Vật lí	Huy chương Đồng	A
726	Zơ râm Thị Xuân Mai	10	Trường PTDTNT Tỉnh	Vật lí	Huy chương Đồng	B
727	Trần Lê Khánh Linh	10	Trường THPT Khâm Đức	Vật lí	Huy chương Đồng	B
728	Bùi Dương Quốc Bảo	10	Trường THPT Bắc Trà My	Vật lí	Huy chương Đồng	B
729	Đinh Thị Mỹ Tiên	10	Trường PTDTNT Tỉnh	Vật lí	Huy chương Đồng	B
730	Đoàn Quốc Bình	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
731	Nguy Như Quỳnh	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
732	Võ Trọng Nhân	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Hóa học	Huy chương Đồng	A
733	Võ Thái Sơn	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Hóa học	Huy chương Đồng	A
734	Trần Huỳnh Công Thanh	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Hóa học	Huy chương Đồng	A
735	Nguyễn Thị Thúy	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Hóa học	Huy chương Đồng	A
736	Đồng Thị Kiều Linh	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
737	Nguyễn Thị Tường Vy	10	Trường THPT Tiểu La	Hóa học	Huy chương Đồng	A
738	Lê Thị Hồng Ngọc	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Hóa học	Huy chương Đồng	A
739	Phan Phước Huân	10	Trường THPT Trần Phú	Hóa học	Huy chương Đồng	A
740	Lê Nguyễn Trúc Ly	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Hóa học	Huy chương Đồng	A
741	Ca Thị Trúc Ly	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
742	Phan Nguyễn Tuấn Kiệt	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Hóa học	Huy chương Đồng	A
743	Phan Thảo Quỳnh	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Hóa học	Huy chương Đồng	A
744	Lê Thị Bích Ngọc	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Hóa học	Huy chương Đồng	A
745	Đoàn Huỳnh Hoài Quyên	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Hóa học	Huy chương Đồng	A
746	Nguyễn Vũ Khoa	10	Trường THPT Quế Sơn	Hóa	Huy chương Đồng	A

				học		
747	Lê Thị Thảo Như	10	Trường THPT Thái Phiên	Hóa học	Huy chương Đồng	A
748	Nguyễn Viết Trí Hào	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Hóa học	Huy chương Đồng	A
749	Nguyễn Quang Nhật	10	Trường THPT Quế Sơn	Hóa học	Huy chương Đồng	A
750	Nguyễn Hạ Minh Khương	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
751	Nguyễn Thị Truyền	10	Trường THPT Nguyễn Dục	Hóa học	Huy chương Đồng	A
752	Đỗ Quang Thanh Bình	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Hóa học	Huy chương Đồng	A
753	Trần Ngô Thị Phương Linh	10	Trường THPT Chu Văn An	Hóa học	Huy chương Đồng	A
754	Nguyễn Đức Huy	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
755	Nguyễn Đức Thịnh	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Hóa học	Huy chương Đồng	A
756	Nguyễn Thị Kiều	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Hóa học	Huy chương Đồng	A
757	Nguyễn Tuấn Đại Dương	10	Trường THPT Quế Sơn	Hóa học	Huy chương Đồng	A
758	Phan Yến Hương	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Hóa học	Huy chương Đồng	A
759	Nguyễn Tấn Thái Dương	10	Trường THPT Cao Bá Quát	Hóa học	Huy chương Đồng	A
760	Trần Mai Sương	10	Trường THPT Nông Sơn	Hóa học	Huy chương Đồng	A
761	Phạm Hiền Nhi	10	Trường THPT Núi Thành	Hóa học	Huy chương Đồng	A
762	Lê Bùi Tố Trinh	10	Trường THPT Tiểu La	Hóa học	Huy chương Đồng	A
763	Nguyễn Hà Hồng Quân	10	Trường THPT Khâm Đức	Hóa học	Huy chương Đồng	B
764	Nguyễn Thị Trà My	10	Trường PTDTNT Nam Trà My	Hóa học	Huy chương Đồng	B
765	Hồ Thị Thanh Trinh	10	Trường PTDTNT Nam Trà My	Hóa học	Huy chương Đồng	B
766	Hồ Bình Nhi	10	Trường PTDTNT Nước Oa	Hóa học	Huy chương Đồng	B
767	Hồ Ngọc Tiên	10	Trường THPT Khâm Đức	Hóa học	Huy chương Đồng	B
768	Lê Mai Minh Huyền	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Sinh học	Huy chương Đồng	A
769	Nguyễn Quang Hiếu	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Sinh học	Huy chương Đồng	A

770	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Sinh học	Huy chương Đồng	A
771	Nguyễn Hoàng Quang Trung	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Sinh học	Huy chương Đồng	A
772	Bùi Thị Minh Hiếu	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Sinh học	Huy chương Đồng	A
773	Nguyễn Bình Tú	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sinh học	Huy chương Đồng	A
774	Nguyễn Minh Quang	10	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Sinh học	Huy chương Đồng	A
775	Trần Thị Tường Vy	10	Trường THPT Thái Phiên	Sinh học	Huy chương Đồng	A
776	Nguyễn Võ Nhật Liên	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Sinh học	Huy chương Đồng	A
777	Phan Thị Ngọc Ánh	10	Trường THPT Thái Phiên	Sinh học	Huy chương Đồng	A
778	Huỳnh Tấn Phương	10	Trường THPT Chu Văn An	Sinh học	Huy chương Đồng	A
779	Trương Thị Thu Hà	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Sinh học	Huy chương Đồng	A
780	Hồ Xuân Huệ	10	Trường THPT Nông Sơn	Sinh học	Huy chương Đồng	A
781	Trần Vũ Hoàng Ngọc	10	Trường THPT Núi Thành	Sinh học	Huy chương Đồng	A
782	Lê Thị Ngọc Lan	10	Trường THPT Sào Nam	Sinh học	Huy chương Đồng	A
783	Nguyễn Thị Thu Hiền	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Sinh học	Huy chương Đồng	A
784	Ngô Nguyễn Như Quỳnh.	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Sinh học	Huy chương Đồng	A
785	Trần Thị Thảo Nguyên	10	Trường THPT Tiểu La	Sinh học	Huy chương Đồng	A
786	Nguyễn Thị Xuân Bình	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Sinh học	Huy chương Đồng	A
787	Trần Thị Như Thiện	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Sinh học	Huy chương Đồng	A
788	Lê Nguyễn Hoàng Linh	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Sinh học	Huy chương Đồng	A
789	Nguyễn Thị Tài	10	Trường THPT Duy Tân	Sinh học	Huy chương Đồng	A
790	Phạm Thị Hồng Nhung	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Sinh học	Huy chương Đồng	A
791	Trương Thị Ngọc Trân	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Sinh học	Huy chương Đồng	A
792	Đặng Thúy Hằng	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Sinh học	Huy chương Đồng	A
793	Trần Thị Tình	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Sinh học	Huy chương Đồng	A

794	Nguyễn Thị Kiều Oanh	10	Trường THPT Núi Thành	Sinh học	Huy chương Đồng	A
795	Huỳnh Như Phúc	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Sinh học	Huy chương Đồng	A
796	Lê Công Triệu Vũ	10	Trường THPT Quế Sơn	Sinh học	Huy chương Đồng	A
797	Nguyễn Cảnh Hưng	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Sinh học	Huy chương Đồng	A
798	Trần Lê Hồng Hà	10	Trường THPT Hiệp Đức	Sinh học	Huy chương Đồng	A
799	Đặng Thị Yến	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Sinh học	Huy chương Đồng	A
800	Võ Thị Quyên	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Sinh học	Huy chương Đồng	A
801	Nguyễn Thanh Trúc	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Sinh học	Huy chương Đồng	A
802	A Chung	10	Trường PTDTNT Phước Sơn	Sinh học	Huy chương Đồng	B
803	Văn Thị Hồng Tâm	10	Trường PTDTNT Nước Oa	Sinh học	Huy chương Đồng	B
804	Võ Trúc Ly	10	Trường THPT Khâm Đức	Sinh học	Huy chương Đồng	B
805	Nguyễn Phạm Thanh Uyên	10	Trường THPT Khâm Đức	Sinh học	Huy chương Đồng	B
806	Hồ Hoàng Giang	10	Trường THPT Bắc Trà My	Sinh học	Huy chương Đồng	B
807	Nguyễn Thị Duyên	10	Trường THPT Nam Trà My	Sinh học	Huy chương Đồng	B
808	Mạc Thị Hà Giang	10	Trường THPT Âu Cơ	Sinh học	Huy chương Đồng	B
809	Nguyễn Thục Khang	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
810	Trần Thị Kim Ngân	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
811	Phan Thị Diễm	10	Trường THPT Nông Sơn	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
812	Lê Nguyễn Tường Uyên	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
813	Hồ Hà Thu	10	Trường THPT Quế Sơn	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
814	Nguyễn Thị Lệ Quân	10	Trường THPT Thái Phiên	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
815	Lê Trần Huy	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
816	Nguyễn Văn Quý	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
817	Trần Thị Hạnh	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Lịch sử	Huy chương Đồng	A

818	Phạm Thị Mỹ Hạnh	10	Trường THPT Cao Bá Quát	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
819	Trịnh Thị Nữ	10	Trường THPT Nông Sơn	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
820	Nguyễn Phước Hùng	10	Trường THPT Quế Sơn	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
821	Phạm Thị Kiều Oanh	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
822	Phan Thị Như Nở	10	Trường THPT Chu Văn An	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
823	Phạm Thị Hiền Giang	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
824	Nguyễn Thị Diễm Hằng	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
825	Huỳnh Đức Nhân	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
826	Nguyễn Thị Trang	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
827	Huỳnh Thị Kim Tâm	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
828	Đoàn Thảo Minh	10	Trường THPT Quế Sơn	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
829	Nguyễn Thị Hồng Tín	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
830	Phan Thành Toàn	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
831	Hồ Trần Phúc Nguyên	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
832	Nguyễn Thị Bích	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
833	Nguyễn Văn Thảo	10	Trường THPT Thái Phiên	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
834	Đặng Viết Triều	10	Trường THPT Tiểu La	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
835	Nguyễn Thị Thùy Dương	10	Trường THPT Trần Văn Dư	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
836	Đặng Thị Ánh Tuyết	10	Trường THPT Hùng Vương	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
837	Dương Thị Mỹ Yến	10	Trường THPT Hùng Vương	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
838	Ngô Đức Quốc	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
839	Nguyễn Thị Hiền	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
840	Phạm Thị Nghiên	10	Trường PTDTNT Nước Oa	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
841	Lê Thị Liễu	10	Trường PTDTNT Tinh	Lịch sử	Huy chương Đồng	B

842	Võ Thị Như Ý	10	Trường THPT Bắc Trà My	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
843	Nguyễn Hoàn Thà	10	Trường PTDTNT Nam Trà My	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
844	Bùi Thị Ngân	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
845	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10	Trường THPT Bắc Trà My	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
846	Hoàng Thị Quỳnh Mai	10	Trường THPT Nam Giang	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
847	Hồ Thị Mỹ Hạnh	10	Trường PTDTNT Nam Trà My	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
848	Nguyễn Thị Hồng Hạ	10	Trường THPT Duy Tân	Địa lí	Huy chương Đồng	A
849	Nguyễn Chí Bảo	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Địa lí	Huy chương Đồng	A
850	Nguyễn Văn Tài	10	Trường THPT Sào Nam	Địa lí	Huy chương Đồng	A
851	Lê Thị Hải	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Địa lí	Huy chương Đồng	A
852	Tổng Thị Yến Nhi	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Địa lí	Huy chương Đồng	A
853	Kiều Hạ Vy	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Địa lí	Huy chương Đồng	A
854	Trần Thị Thanh Hiền	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Địa lí	Huy chương Đồng	A
855	Đặng Thị Chiến	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Địa lí	Huy chương Đồng	A
856	Lê Đình Thuận	10	Trường THPT Quế Sơn	Địa lí	Huy chương Đồng	A
857	Trần Thị Phúc	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Địa lí	Huy chương Đồng	A
858	Mậu Thị Thu An	10	Trường THPT Hiệp Đức	Địa lí	Huy chương Đồng	A
859	Hồ Minh Hiếu	10	Trường THPT Hùng Vương	Địa lí	Huy chương Đồng	A
860	Lê Thị Ánh Tuyết	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	Huy chương Đồng	A
861	Trương Thị Đông Phương	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Địa lí	Huy chương Đồng	A
862	Nguyễn Thị Thanh Truyền	10	Trường THPT Phan Châu Trinh	Địa lí	Huy chương Đồng	A
863	Trần Thị Thanh Ngân	10	Trường THPT Hiệp Đức	Địa lí	Huy chương Đồng	A
864	Lê Thị Linh Chi	10	Trường THPT Núi Thành	Địa lí	Huy chương Đồng	A
865	Nguyễn Văn Tài	10	Trường THPT Quế Sơn	Địa lí	Huy chương Đồng	A
866	Nguyễn Thị Lệ Quyên	10	Trường THPT Trần Văn Dư	Địa lí	Huy chương Đồng	A
867	Trần Thị Mỹ Giang	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Địa lí	Huy chương Đồng	A
868	Doãn Thị Thảo Ly	10	Trường THPT Tiểu La	Địa lí	Huy chương Đồng	A
869	Lê Phạm Hoàng Châu	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Địa lí	Huy chương Đồng	A
870	Trần Hữu Kiệt	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Địa lí	Huy chương Đồng	A

871	Phạm Phi Ngọc Hoài	10	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Địa lí	Huy chương Đồng	A
872	Trịnh Thị Trà My	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Địa lí	Huy chương Đồng	A
873	Trần Thị Thảo Nguyên	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Địa lí	Huy chương Đồng	A
874	Lê Thị Như Hải	10	Trường THPT Thái Phiên	Địa lí	Huy chương Đồng	A
875	Phạm Thị Hoàng Vy	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Địa lí	Huy chương Đồng	A
876	Trần Hồng Trâm	10	Trường THPT Núi Thành	Địa lí	Huy chương Đồng	A
877	Võ Diệu Thương	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Địa lí	Huy chương Đồng	A
878	Nguyễn Thị Linh Nhi	10	Trường THPT Phan Châu Trinh	Địa lí	Huy chương Đồng	A
879	Hồ Thị Như Quỳnh	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Địa lí	Huy chương Đồng	A
880	Phan Thị Nga	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	Huy chương Đồng	A
881	Lâm Thị Khánh Vy	10	Trường THPT Bắc Trà My	Địa lí	Huy chương Đồng	B
882	Hồ Thị Giáo	10	Trường PTDTNT Nước Oa	Địa lí	Huy chương Đồng	B
883	Nguyễn Trần Vỹ	10	Trường THPT Bắc Trà My	Địa lí	Huy chương Đồng	B
884	Pơ loong Thị Vong	10	Trường THPT Võ Chí Công	Địa lí	Huy chương Đồng	B
885	Hồ Gia Dĩ	10	Trường PTDTNT Nước Oa	Địa lí	Huy chương Đồng	B
886	Vũ Thị Thu Thảo	10	Trường PTDTNT Phước Sơn	Địa lí	Huy chương Đồng	B
887	Nguyễn Thị Muôn	10	Trường THPT Nam Trà My	Địa lí	Huy chương Đồng	B
888	Võ Thị Phương Loan	10	Trường THPT Cao Bá Quát	Tin học	Huy chương Đồng	A
889	Võ Thanh Hiệp	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Tin học	Huy chương Đồng	A
890	Nguyễn Thị Diệu Hiền	10	Trường THPT Nguyễn Trãi	Tin học	Huy chương Đồng	A
891	Lê Minh Tuấn	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Tin học	Huy chương Đồng	A
892	Bùi Nhẫn	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Tin học	Huy chương Đồng	A
893	Hà Danh Đạo	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Tin học	Huy chương Đồng	A
894	Trần Văn Kỳ	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Tin học	Huy chương Đồng	A
895	Lê Lương Trường An	10	Trường THPT Nguyễn Dục	Tin học	Huy chương Đồng	A
896	Lê Huỳnh Vĩ	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Tin học	Huy chương Đồng	A
897	Lê Minh Huy	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Tin học	Huy chương Đồng	A
898	Lê Vĩnh Toàn	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Tin học	Huy chương Đồng	A
899	Lê Mai Đạt	10	Trường THPT Tiểu La	Tin	Huy chương Đồng	A

				học		
900	Nguyễn Xuân Thanh	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Tin học	Huy chương Đồng	A
901	Phan Thị Huyền	10	Trường THPT Trần Phú	Tin học	Huy chương Đồng	A
902	Hồ Thị Hà Thanh	10	Trường THPT Quế Sơn	Tin học	Huy chương Đồng	A
903	Võ Thị Hồng Tiên	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Tin học	Huy chương Đồng	A
904	Huỳnh Ngọc Hiếu	10	Trường THPT Hiệp Đức	Tin học	Huy chương Đồng	A
905	Nguyễn Hữu Sỹ	10	Trường THPT Hiệp Đức	Tin học	Huy chương Đồng	A
906	Nguyễn Hồng Vân	10	Trường THPT Sào Nam	Tin học	Huy chương Đồng	A
907	Nguyễn Thị Kim Ly	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Tin học	Huy chương Đồng	A
908	Lê Trung Thông	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Tin học	Huy chương Đồng	A
909	Trần Thị Ngọc Quyên	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tin học	Huy chương Đồng	A
910	Phạm Viết Hạnh	10	Trường THPT Nguyễn Dục	Tin học	Huy chương Đồng	A
911	Trà Minh Tuấn Vũ	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Tin học	Huy chương Đồng	A
912	Nguyễn Thị Thùy Trinh	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Tin học	Huy chương Đồng	A
913	Nguyễn Thanh Phương	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Tin học	Huy chương Đồng	A
914	Nguyễn Trường Lâm	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tin học	Huy chương Đồng	A
915	Phan Đình Yên	10	Trường THPT Duy Tân	Tin học	Huy chương Đồng	A
916	Mai Thanh Bình	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tin học	Huy chương Đồng	A
917	Châu Hoàng Phi	10	Trường THPT Hùng Vương	Tin học	Huy chương Đồng	A
918	Bùi Lê Trung Hậu	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Tin học	Huy chương Đồng	A
919	Võ Sơn Hùng	10	Trường THPT Bắc Trà My	Tin học	Huy chương Đồng	B
920	Trịnh Ngọc Thương	10	Trường THPT Bắc Trà My	Tin học	Huy chương Đồng	B
921	Nguyễn Thủy Tiên	10	Trường THPT Bắc Trà My	Tin học	Huy chương Đồng	B
922	Nguyễn Phước Thịnh	11	Trường THPT Nguyễn Trãi	Toán	Huy chương Đồng	A
923	Lê Nguyên Duy	11	Trường THPT Trần Hưng	Toán	Huy chương Đồng	A

			Đạo			
924	Dương Thị Kiều Trinh	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Toán	Huy chương Đồng	A
925	Phan Thị Thanh Tuyền	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Toán	Huy chương Đồng	A
926	Huỳnh Đức Thái Nguyên	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Toán	Huy chương Đồng	A
927	Hồ Anh Minh	11	Trường THPT Hiệp Đức	Toán	Huy chương Đồng	A
928	Châu Ngọc Nam	11	Trường THPT Lương Thế Vinh	Toán	Huy chương Đồng	A
929	Trần Nguyễn Ny Na	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Toán	Huy chương Đồng	A
930	Trương Nghĩa Thọ	11	Trường THPT Chu Văn An	Toán	Huy chương Đồng	A
931	Liên Thị Bảo Linh	11	Trường THPT Tiểu La	Toán	Huy chương Đồng	A
932	Phùng Ngọc Tiến	11	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Toán	Huy chương Đồng	A
933	Nguyễn Văn Thiệu	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Toán	Huy chương Đồng	A
934	Trần Thị Linh Tâm	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Toán	Huy chương Đồng	A
935	Nguyễn Quốc Tĩnh	11	Trường THPT Chu Văn An	Toán	Huy chương Đồng	A
936	Nguyễn Việt My	11	Trường THPT Hiệp Đức	Toán	Huy chương Đồng	A
937	Đặng Đức Ba	11	Trường THPT Thái Phiên	Toán	Huy chương Đồng	A
938	Phùng Thị Quỳnh Anh	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Toán	Huy chương Đồng	A
939	Lê Tuệ Nhã	11	Trường THPT Trần Phú	Toán	Huy chương Đồng	A
940	Hồ Thị Hà Giang	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Toán	Huy chương Đồng	A
941	Trần Thị Hậu	11	Trường THPT Hùng Vương	Toán	Huy chương Đồng	A
942	Thái Tuấn Kiệt	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Toán	Huy chương Đồng	A
943	Lê Đình Nhật	11	Trường THPT Lương Thế Vinh	Toán	Huy chương Đồng	A
944	Phạm Hữu Đức	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Toán	Huy chương Đồng	A
945	Nguyễn Thị Châu Anh	11	Trường THPT Tiểu La	Toán	Huy chương Đồng	A
946	Phan Thị Thục Oanh	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Toán	Huy chương Đồng	A
947	Lê Trịnh Thị Thành	11	Trường THPT Hùng Vương	Toán	Huy chương Đồng	A
948	Tạ Nhật Linh	11	Trường THPT Quế Sơn	Toán	Huy chương Đồng	A
949	Nguyễn Thị Mậu Duyên	11	Trường THPT Trần Phú	Toán	Huy chương Đồng	A
950	Hà Quang Phước	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Toán	Huy chương Đồng	A
951	Nguyễn Phi Long	11	Trường THPT Sào Nam	Toán	Huy chương Đồng	A
952	Huỳnh Việt Tuấn Kiệt	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Toán	Huy chương Đồng	A

953	Trương Triệu Đức	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Toán	Huy chương Đồng	A
954	Trần Thị Hồng Nhung	11	Trường THPT Nông Sơn	Toán	Huy chương Đồng	A
955	Nguyễn Minh Thi	11	Trường PTDTNT Tỉnh	Toán	Huy chương Đồng	B
956	Mạc Như Toàn	11	Trường PTDTNT Tỉnh	Toán	Huy chương Đồng	B
957	Trần Thanh Ngọc Long	11	Trường THPT Bắc Trà My	Toán	Huy chương Đồng	B
958	Nguyễn Mạnh Tuấn	11	Trường THPT Tây Giang	Toán	Huy chương Đồng	B
959	Lê Thị Hoài	11	Trường THPT Nam Giang	Toán	Huy chương Đồng	B
960	Nguyễn Thị Tú Quỳnh	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
961	Từ Văn Hoa	11	Trường THPT Hoàng Diệu	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
962	Lê Thị Thùy Linh	11	Trường THPT Hoàng Diệu	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
963	Dương Thị Đắc Diên	11	Trường THPT Hùng Vương	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
964	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
965	Nguyễn Hà Phúc	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
966	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
967	Nguyễn Thị Kiều Linh	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
968	Võ Thị Hoài Ly	11	Trường THPT Hoàng Diệu	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
969	Dương Thị Thảo Nguyên	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
970	Hà Thị Thu Thảo	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
971	Trần Thị Kiều	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
972	Trần Thị Linh Nga	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
973	Nguyễn Thị Bình	11	Trường THPT Trần Phú	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
974	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	11	Trường THPT Chu Văn An	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
975	Đặng Thị Tường Vi	11	Trường THPT Nguyễn Dục	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
976	Bùi Thị Kiều	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
977	Nguyễn Thị Thanh Thương	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
978	Huỳnh Thị Kiều My	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A

979	Lê Thị Nhã Phương	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
980	Phạm Giang My	11	Trường THPT Chu Văn An	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
981	Nguyễn Xuân Ba	11	Trường THPT Duy Tân	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
982	Võ Thị Thắm	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
983	Lê Trần Tịnh	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
984	Nguyễn Thị Trà My	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
985	Lê Thị Tú Anh	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
986	Vương Thị Khánh Thu	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
987	Võ Thị Mỹ Dung	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
988	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	11	Trường THPT Núi Thành	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
989	Ngô Thị Dung Nhi	11	Trường THPT Núi Thành	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
990	Trần Thị Phương Thủy	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
991	Đỗ Thị Lệ Huyền	11	Trường THPT Quế Sơn	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
992	Hồ Lê Thảo Mai	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
993	Phạm Thị Thu Hồng	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
994	Huỳnh Bảo Nhi	11	Trường THPT Trần Văn Dư	Ngữ văn	Huy chương Đồng	A
995	Huỳnh Thị Thanh Hòa	11	Trường THPT Bắc Trà My	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
996	Huỳnh Kim Tài	11	Trường THPT Nam Giang	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
997	Nguyễn Thị Thu Thủy	11	Trường PTDTNT Phước Sơn	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
998	Lê Huỳnh Nhã Linh	11	Trường THPT Âu Cơ	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
999	Nguyễn Thị Thanh Hoa	11	Trường THPT Nam Giang	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
1000	La Văn Đại	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
1001	Hồ Ngọc Hân	11	Trường THPT Bắc Trà My	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B
1002	Võ Hồng Hạnh	11	Trường THPT Bắc Trà My	Ngữ văn	Huy chương Đồng	B

1003	Nguyễn Thị Thắm	11	Trường THPT Nguyễn Dục	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1004	Nguyễn Thị Thu Phương	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1005	Nguyễn Đình Phương	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1006	Nguyễn Kim Tuyền	11	Trường THPT Nông Sơn	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1007	Đặng Minh Thư	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyền	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1008	Nguyễn Anh Thơ	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1009	Nguyễn Lê Đông Anh	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1010	Trần Thị Kim Liên	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1011	Phạm Kiều Khanh	11	Trường THPT Quế Sơn	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1012	Nguyễn Vũ Bảo Hân	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1013	Nguyễn Thị Thanh Thùy	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1014	Nguyễn Hoàng Linh	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1015	Nguyễn Thị Diễm Phúc	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1016	Trần Thị Hoài Diễm	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1017	Trương Văn Đông	11	Trường THPT Sào Nam	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1018	Trương Ngọc Phương Ly	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1019	Lê Anh Thư	11	Trường THPT Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1020	Lê Ái Lam	11	Trường THPT Thái Phiên	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1021	Phạm Trần Gia Linh	11	Trường THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1022	Nguyễn Hữu Hiêu	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1023	Lương Nguyễn Lộc Quý	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyền	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1024	Nguyễn Bảo Chi	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1025	Nguyễn Thị Ny Ny	11	Trường THPT Trần Văn Dư	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1026	Huỳnh Phổ Tịnh Nhân	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A

1027	Nguyễn Thị Thanh Như	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1028	Huỳnh Phương Nhi	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1029	Trần Bích Hằng	11	Trường THPT Hùng Vương	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1030	Lê Phạm Anh Đào	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1031	Nguyễn Thị Hà My	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1032	Phan Nhật Mai	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1033	Nguyễn Thị Thuyền Duyên	11	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1034	Từ Thị Mỹ Tâm	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1035	Nguyễn Trần Linh Giang	11	Trường THPT Núi Thành	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1036	Lê Quỳnh Như	11	Trường THPT Hiệp Đức	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1037	Huỳnh Ngô Anh Thư	11	Trường THPT Lương Thế Vinh	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	A
1038	Zơ Râm Nhún	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
1039	Hồ Hoàng Liên Sơn	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
1040	Nguyễn Thị Hồng Danh	11	Trường THPT Quang Trung	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
1041	Lê Huỳnh Anh	11	Trường THPT Bắc Trà My	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
1042	Phan Tiến Cường	11	Trường THPT Tây Giang	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
1043	Trần Ngọc Lâm	11	Trường THPT Khâm Đức	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
1044	Đoàn Thị Ninh	11	Trường THPT Nam Giang	Tiếng Anh	Huy chương Đồng	B
1045	Lê Đức Tuấn	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1046	Nguyễn Hoàng Quân	11	Trường THPT Hùng Vương	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1047	Nguyễn Thị Luyến	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1048	Bùi Thị Lệ Giang	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1049	Phạm Lê Hoàn Hào	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1050	Nguyễn Thị Diễm Hương	11	Trường THPT Nguyễn Trãi	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1051	Nguyễn Thị Nhật Vi	11	Trường THPT Trần Đại	Vật lí	Huy chương Đồng	A

			Nghĩa			
1052	Sơ Thị Ngọc Thảo	11	Trường THPT Trần Phú	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1053	Đỗ Văn Khôi	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1054	Nguyễn Thị Thu Nga	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1055	Bùi Văn Bình	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1056	Võ Thị Tường Vy	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1057	Nguyễn Xuân Trường	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1058	Lê Thị Quỳnh Giang	11	Trường THPT Quế Sơn	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1059	Lê Ngọc Ánh	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1060	Phạm Thành Công	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1061	Tạ Duy Xuân	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1062	Nguyễn Thị Bích Ty	11	Trường THPT Duy Tân	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1063	Phạm Nhật Long	11	Trường THPT Hùng Vương	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1064	Nguyễn Huỳnh Đạt	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1065	Nguyễn Thị Hậu	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1066	Đoàn Công Hà	11	Trường THPT Hiệp Đức	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1067	Phan Minh Tâm	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1068	Nguyễn Nhật Quân	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1069	Nguyễn Văn Nam	11	Trường THPT Lương Thế Vinh	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1070	Nguyễn Thị Ngân Duyên	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1071	Lê Phước Hoàng Nghĩa	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1072	Nguyễn Đoàn Ngọc Phúc	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1073	Võ Hoàng Triều	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1074	Dương Văn Tiến	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1075	Lê Minh Hoàng	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1076	Phạm Huỳnh Anh	11	Trường THPT Thái Phiên	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1077	Phan Văn Thiện Nhơn	11	Trường THPT Tiểu La	Vật lí	Huy chương Đồng	A
1078	Nguyễn Công Minh	11	Trường THPT Bắc Trà My	Vật lí	Huy chương Đồng	B
1079	Huỳnh Nữ Nhật Thiên	11	Trường THPT Bắc Trà My	Vật lí	Huy chương Đồng	B
1080	Lê Vũ Ka	11	Trường THPT Bắc Trà My	Vật lí	Huy chương Đồng	B

1081	Phạm Đức Minh	11	Trường PTDTNT Phước Sơn	Vật lí	Huy chương Đồng	B
1082	Hứa Trần Thị Trúc	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Vật lí	Huy chương Đồng	B
1083	Nguyễn Viết Thông	11	Trường THPT Nam Giang	Vật lí	Huy chương Đồng	B
1084	Nguyễn Thị Thu	11	Trường THPT Tây Giang	Vật lí	Huy chương Đồng	B
1085	Nguyễn Quốc Vinh	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1086	Nguyễn Lê Trường Long	11	Trường THPT Quế Sơn	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1087	Võ Hữu Phước	11	Trường THPT Sào Nam	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1088	Hồ Vũ Lâm	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1089	Hồ Nguyên Ngọc	11	Trường THPT Tiểu La	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1090	Trần Đình Hải	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1091	Nguyễn Vũ Hoàng	11	Trường THPT Chu Văn An	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1092	Dương Hồng Như	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1093	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	11	Trường THPT Núi Thành	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1094	Võ Thị Ngọc Diễm	11	Trường THPT Duy Tân	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1095	Nguyễn Thị Yến Vy	11	Trường THPT Hùng Vương	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1096	Hoàng Phan Ngọc Minh Minh	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1097	Võ Văn Long	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1098	Nguyễn Anh Bin	11	Trường THPT Thái Phiên	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1099	Nguyễn Thành Nhân	11	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1100	Nguyễn Văn Hoàn	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1101	Võ Trần Văn Quốc	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1102	Trần Thị Trang	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1103	Nguyễn Trần Anh Hải	11	Trường THPT Thái Phiên	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1104	Dương Gia Huệ	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1105	Đinh Hữu Bảo Luân	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Hóa học	Huy chương Đồng	A

1106	Nguyễn Thị Thu Hương	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1107	Phan Anh Quân	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1108	Nguyễn Lê Phương Trang	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1109	Đặng Ngọc Khánh	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1110	Trần Nhật Nhung	11	Trường THPT Trần Phú	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1111	Võ Ý Nhi	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1112	Dương Thảo Ca	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1113	Nguyễn Minh Nhật	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1114	Võ Huỳnh Lâm	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1115	Nguyễn Thanh Hằng	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1116	Nguyễn Nam Dương	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Hóa học	Huy chương Đồng	A
1117	Hoàng Viêt Tiến Đạt	11	Trường THPT Bắc Trà My	Hóa học	Huy chương Đồng	B
1118	Đinh Thị Hà Nhi	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Hóa học	Huy chương Đồng	B
1119	A Lăng Thị Ngân	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Hóa học	Huy chương Đồng	B
1120	Trần Thị Thanh Thúy	11	Trường PTDTNT Nam Trà My	Hóa học	Huy chương Đồng	B
1121	Lê Thị Út Kiều	11	Trường THPT Nam Giang	Hóa học	Huy chương Đồng	B
1122	Trịnh Thị Anh Đào	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1123	Lê Văn Ngà	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1124	Nguyễn Hồ Việt Quỳnh	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1125	Thái Nguyễn Gia Linh	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1126	Võ Thị Ngọc Vy	11	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1127	Trương Thị Thu Thảo	11	Trường THPT Tiểu La	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1128	Võ Thị Thanh	11	Trường THPT Tiểu La	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1129	Phạm Thị Liễu	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Sinh học	Huy chương Đồng	A

1130	Nguyễn Tường Vy	11	Trường THPT Quế Sơn	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1131	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1132	Nguyễn Văn Bách	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1133	Huỳnh Lê Thu Thủy	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1134	Nguyễn Hữu Hà	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1135	Đoàn Văn Vũ Bách	11	Trường THPT Tiểu La	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1136	Lưu Thị Ly	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1137	Huỳnh Thị Kim Sương	11	Trường THPT Nông Sơn	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1138	Phan Thị Hòa Hiếu	11	Trường THPT Thái Phiên	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1139	Trần Thị Ngọc Hiếu	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1140	Huỳnh Văn Sỹ	11	Trường THPT Thái Phiên	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1141	Nguyễn Thị Hà	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1142	Đoàn Thị Hiếu	11	Trường THPT Thái Phiên	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1143	Trần Linh Huệ	11	Trường THPT Lương Thế Vinh	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1144	Võ Thị Hiền Nhi	11	Trường THPT Trần Phú	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1145	Huỳnh Thị Thu Thủy	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1146	Nguyễn Thị Phương Lam	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1147	Huỳnh Thị Ly	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1148	Nguyễn Thị Nhã Trúc	11	Trường THPT Sào Nam	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1149	Nguyễn Đình Đức	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1150	Trần Thị Cẩm Duyên	11	Trường THPT Hoàng Diệu	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1151	Nguyễn Thị Thiên Nga	11	Trường THPT Hoàng Diệu	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1152	Đặng Thị Quỳnh Lưu	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1153	Nguyễn Thị Thu Huyền	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Sinh học	Huy chương Đồng	A

1154	Lê Nho Bảo	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Sinh học	Huy chương Đồng	A
1155	Lê Thị Ngọc Hà	11	Trường THPT Khâm Đức	Sinh học	Huy chương Đồng	B
1156	Mai Thị Thu Huyền	11	Trường THPT Khâm Đức	Sinh học	Huy chương Đồng	B
1157	Phan Thị Khánh Ly	11	Trường THPT Âu Cơ	Sinh học	Huy chương Đồng	B
1158	Nguyễn Thị Hảo	11	Trường PTDTNT Nước Oa	Sinh học	Huy chương Đồng	B
1159	Nguyễn Thị Kim Xuân	11	Trường PTDTNT Nước Oa	Sinh học	Huy chương Đồng	B
1160	Chung Thị Thanh Hằng	11	Trường PTDTNT Tinh	Sinh học	Huy chương Đồng	B
1161	Jodêl Tự	11	Trường THPT Tây Giang	Sinh học	Huy chương Đồng	B
1162	Nguyễn Thị Thu Hằng	11	Trường THPT Hùng Vương	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1163	Bùi Gia Hân	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1164	Nguyễn Thị Phương TRinh	11	Trường THPT Nguyễn Trãi	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1165	Nguyễn Kinh Thành	11	Trường THPT Hùng Vương	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1166	Hồ Triệu Diệu Hiền	11	Trường THPT Nguyễn Dục	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1167	Phạm Thị Giang Hy	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1168	Ngô Thị Thanh Nhân	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1169	Trần Lâm Huệ Quyên	11	Trường THPT Chu Văn An	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1170	Nguyễn Thị Như Ha	11	Trường THPT Duy Tân	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1171	Nguyễn Thị Thu Thảo	11	Trường THPT Duy Tân	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1172	Lê Thị Thanh Phương	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1173	Bùi Đoàn Phương Na	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1174	Lữ Phúc Lục Hoa	11	Trường THPT Núi Thành	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1175	Trần Thị Thu Ngân	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1176	Võ Thị Trinh	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1177	Lê Thị Hồng Linh	11	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Lịch sử	Huy chương Đồng	A

1178	Trịnh Hàn Ni	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1179	Nguyễn Thảo Nguyên	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1180	Phạm Phước Hiệp	11	Trường THPT Quế Sơn	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1181	Nguyễn Đức Chính	11	Trường THPT Thái Phiên	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1182	Nguyễn Thị Phương Thủy	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1183	Đặng Công Thương	11	Trường THPT Lương Thế Vinh	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1184	Trần Thị Thu Thảo	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1185	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1186	Lê Thị Mỹ Linh	11	Trường THPT Quế Sơn	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1187	Trần Đình Trường Giang	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1188	Phan Thị Khánh Linh	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1189	Trần Văn Chiến	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1190	Nguyễn Thị Bội Tuyền	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1191	Nguyễn Văn Sĩ	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1192	Nguyễn Văn Tuấn	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Lịch sử	Huy chương Đồng	A
1193	Blúp Thị Chát	11	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
1194	Coor Sương	11	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
1195	Alăng Thị Thảo	11	Trường THPT Tây Giang	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
1196	Phan Thị Thu Huyền	11	Trường PTDTNT Nước Oa	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
1197	Hồ Thị Kim Oanh	11	Trường PTDTNT Phước Sơn	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
1198	Bling Ái Lang	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
1199	Mai Tấn Nhật	11	Trường THPT Nam Giang	Lịch sử	Huy chương Đồng	B
1200	Đặng Lê Ly Na	11	Trường THPT Hiệp Đức	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1201	Hồ Thị Kiều Giang	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Địa lí	Huy chương Đồng	A

1202	Nguyễn Thị Ly	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1203	Nguyễn Thị Hồng Trang	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1204	Lê Thị Ngải	11	Trường THPT Nguyễn Trãi	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1205	Nguyễn Thị Tú Anh	11	Trường THPT Núi Thành	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1206	Nguyễn Thị Kim Duyên	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1207	Nguyễn Quang Dự	11	Trường THPT Trần Phú	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1208	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	11	Trường THPT Chu Văn An	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1209	Triệu Võ Hoàng Hương	11	Trường THPT Hùng Vương	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1210	Lâm Nguyên Thảo	11	Trường THPT Sào Nam	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1211	Đỗ Anh Huy	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1212	Nguyễn Vũ Phú	11	Trường THPT Núi Thành	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1213	Hà Thị Lanh	11	Trường THPT Quế Sơn	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1214	Võ Thị Thanh Tâm	11	Trường THPT Tiểu La	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1215	Nguyễn Thị Linh	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1216	Nguyễn Thị Dung Hà	11	Trường THPT Hoàng Diệu	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1217	Phạm Thị Kim Trúc	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1218	Phan Thị Thu Sương	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1219	Trương Thị Thanh Hằng	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1220	Hồ Thị Kim Tuyền	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1221	Nguyễn Lê Phương Uyên	11	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1222	Vũ Lê Ly	11	Trường THPT Nguyễn Trãi	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1223	Lê Thị Hiếu Ngân	11	Trường THPT Hùng Vương	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1224	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1225	Nguyễn Thị Hạnh	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1226	Nguyễn Trần Thu Chung	11	Trường THPT Thái Phiên	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1227	Hồ Thị Thu Hiền	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1228	Võ Viết Thanh	11	Trường THPT Chu Văn An	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1229	Trần Lê Thành Nhân	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1230	Lê Thị Diễm Quỳnh	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Địa lí	Huy chương Đồng	A
1231	Nguyễn Hương Giang	11	Trường PTDTNT Nước Oa	Địa lí	Huy chương Đồng	B

1232	Arâi Quang	11	Trường THPT Quang Trung	Địa lí	Huy chương Đồng	B
1233	Tơ Ngô Thu	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Địa lí	Huy chương Đồng	B
1234	Lê Thị Tuyết Nhi	11	Trường THPT Âu Cơ	Địa lí	Huy chương Đồng	B
1235	Hồ Thị Chi	11	Trường PTDTNT Nước Oa	Địa lí	Huy chương Đồng	B
1236	Nguyễn Thị Thu Hà	11	Trường THPT Khâm Đức	Địa lí	Huy chương Đồng	B
1237	Nguyễn Thị Tiểu	11	Trường THPT Nam Trà My	Địa lí	Huy chương Đồng	B
1238	Nguyễn Đăng Duân	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tin học	Huy chương Đồng	A
1239	Nguyễn Hữu Lê Huy	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tin học	Huy chương Đồng	A
1240	Nguyễn Thiện Nhân	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Tin học	Huy chương Đồng	A
1241	Nguyễn Trần Uyên Bảo	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Tin học	Huy chương Đồng	A
1242	Nguyễn Thành Luân	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tin học	Huy chương Đồng	A
1243	Dương Quang Bình	11	Trường THPT Trần Phú	Tin học	Huy chương Đồng	A
1244	Võ Trung Quân	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Tin học	Huy chương Đồng	A
1245	Nguyễn Yên Vy	11	Trường THPT Hoàng Diệu	Tin học	Huy chương Đồng	A
1246	Trương Văn Minh Hiếu	11	Trường THPT Trần Văn Dư	Tin học	Huy chương Đồng	A
1247	Võ Tấn Đạt	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Tin học	Huy chương Đồng	A
1248	Võ Tấn Dũng	11	Trường THPT Hiệp Đức	Tin học	Huy chương Đồng	A
1249	Nguyễn Nhật Toàn	11	Trường THPT Nông Sơn	Tin học	Huy chương Đồng	A
1250	Văn Bá Trung Thành	11	Trường THPT Chu Văn An	Tin học	Huy chương Đồng	A
1251	Đinh Minh Nhất	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Tin học	Huy chương Đồng	A
1252	Nguyễn Phạm Hùng Vĩ	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Tin học	Huy chương Đồng	A
1253	Nguyễn Mỹ Quyên	11	Trường THPT Nông Sơn	Tin học	Huy chương Đồng	A
1254	Phan Phước Sang	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Tin học	Huy chương Đồng	A
1255	Phan Thị Anh Thư	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tin học	Huy chương Đồng	A
1256	Kiều Hoàng Đạt	11	Trường THPT Núi Thành	Tin học	Huy chương Đồng	A
1257	Trần Hữu Phước	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Tin học	Huy chương Đồng	A

1258	Phan Văn Linh	11	Trường THPT Nguyễn Dục	Tin học	Huy chương Đồng	A
1259	Trần Văn Hải	11	Trường THPT Trần Phú	Tin học	Huy chương Đồng	A
1260	Phan Thị Ngọc Quý	11	Trường THPT Hùng Vương	Tin học	Huy chương Đồng	A
1261	Mai Hoàng Anh	11	Trường THPT Bắc Trà My	Tin học	Huy chương Đồng	B
1262	Võ Thị Tình	11	Trường THPT Hùng Vương	Tin học	Huy chương Đồng	A
1263	Dương Cát Tường	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tin học	Huy chương Đồng	A
1264	Nguyễn Thiện Hoàng	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Tin học	Huy chương Vàng	A

Án định danh sách này có 1264 học sinh đạt Huy chương, trong đó:

Đạt Huy chương Vàng: 115 học sinh;

Đạt Huy chương Bạc: 455 học sinh;

Đạt Huy chương Đồng: 694 học sinh./.